

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số:26/2023/HSST

Ngày: 13/01/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tam

Ông Trần Văn Chánh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thanh - Thư ký TAND Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Điều Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố B mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 600/2022/HSST ngày 09 tháng 12 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 642/2022/QĐXXST-HS ngày 09/12/2022.

Họ và tên : Trương Hoàng T; Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1994; Tại: tỉnh Long An.

Nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Không;

Chức vụ: Không

Trình độ học vấn: 06/12

Họ tên cha: Trần Huy C; sinh năm: 1976 (còn sống)

Họ tên mẹ: Trương Thị Ng; sinh năm: 1976 (còn sống)

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Họ tên vợ: Phan Thị Thu Th; sinh năm: 1991 (đã ly hôn năm 2019)

Họ tên con: Trương Hoàng Tr; sinh năm: 2017

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 15/4/2022 và chuyển theo Lệnh tạm giam số 497 ngày 21/4/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hoà (có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm:1992.

Địa chỉ: Tổ 4A, khu phố 8, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Văn H, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Tổ 4A, khu phố 8, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 21 giờ ngày 01/04/2022, tại khu vực đèn tín hiệu giao thông chân cầu vượt Amata trên quốc lộ 1A, thuộc khu phố 3, phường L, thành phố Biên Hoà, Trương Hoàng T nhìn thấy anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú thôn 2, xã Diên Kỷ, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An điều khiển xe mô tô biển số 78B1 – 011.62 (kiểu dáng xe Yamaha Sirius) đang đứng đợi đèn đỏ nên T nảy sinh ý định cướp tài sản của anh L để lấy tiền tiêu xài. Lúc này, T đứng trên lề đường rồi gọi anh L lại, khi anh L đến gần, T liền kiểm chuyện cãi nhau với anh L, T dùng tay đánh 01 (một) cái trúng vào vùng mặt của anh L. Sau đó, T tiếp tục nắm cổ áo kéo anh L vào bên trong công viên và tự xưng mình là cán bộ công an phường Tam Hoà, rồi yêu cầu L đưa giấy tờ đăng kí đối với xe mô tô 78B1 – 011.62 để T kiểm tra. Anh L nói xe trên anh L mượn của anh Phạm Văn Hùng, sinh năm 1994, cư trú tại tổ 4A, khu phố 8, phường L thành phố Biên Hoà nên không mang theo giấy tờ xe. Lúc này, T yêu cầu anh L đưa điện thoại cho T nói chuyện với anh Hùng, thì anh T đưa chiếc điện thoại nhãn hiệu Viettel V6504 của mình cho T. Sau khi nói chuyện với anh Hùng, T lấy chiếc điện trên bỏ vào túi quần của mình. Đồng thời, T tiếp tục dùng tay đâm vào vùng mặt anh L 01 (một) cái rồi yêu cầu anh L đưa giấy tờ tùy thân cho T. Anh L hoảng sợ nên đã đưa cho T các giấy tờ gồm 01 (một) chứng minh nhân dân, 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, 01 (một) thẻ ATM tất cả đều mang tên Nguyễn Văn L. Đồng thời, T yêu cầu anh L lên xe mô tô của anh L để T chở anh L về trụ sở công an phường Tam Hoà để làm việc. Do lo sợ bị T đánh tiếp, anh L đã đưa cho T chìa khoá xe mô tô để T chở đi. T ngồi lên xe mô tô rồi nổ máy, đồng thời lấy chiếc nón của anh L để đội lên đầu của mình. Khi đi đến khu vực trước nhà hàng White Place thuộc Quốc lộ 1A, khu phố 2, phường Tam Hoà, thành phố Biên Hoà thì T cố tình để rơi chiếc nón đang đội trên đầu rồi dừng xe và yêu cầu anh L xuống lấy. Khi anh L xuống xe để lấy nón thì T điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Đến ngày 02/04/2022, T đem bán chiếc xe mô tô trên cho 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) tại khu vực đường số 10, khu công nghiệp Amata B được 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) rồi tiêu xài hết, còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, T đưa cho chị Phạm Thị Tuyết N, sinh năm 1996, hộ khẩu thường trú phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh (là bạn gái của T) để sử dụng, các giấy tờ tùy thân T đã chiếm đoạt của anh L thì T vứt bỏ.

Đến ngày 03/04/2022, anh L trình báo sự việc cho Công an phường L lập hồ sơ xác minh. Đến khoảng 19 giờ ngày 14/04/2022, anh L phát hiện Trương Hoàng T đang đứng ở khu vực ngã tư Amata nên trình báo Công an phường Tam Hoà phối hợp cùng công an phường L bắt giữ T, lập hồ sơ chuyển cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà giải quyết theo quy định.

Thu giữ và xử lý vật chứng:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6504, màu đen – xanh, số Imei: 354129330413815, số sim 0985060232, là tài sản của anh Nguyễn Văn L. Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho anh L.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 78B1 – 011.62 (kiểu dáng xe Yamaha Sirius) là tài sản của anh Phạm Văn Hùng cho bị hại Nguyễn Văn L mượn sử dụng đi công việc, hiện chưa thu hồi được. Sau khi, T chiếm đoạt được xe mô tô trên từ anh L, T đã mang bán xe cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng chưa tìm được.

+ 01 (một) chứng minh nhân dân, 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, 01 (một) thẻ ATM tất cả đều mang tên Nguyễn Văn L. Sau khi lấy các giấy tờ trên của anh L, T đã mang vứt bỏ. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng chưa tìm được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 246/KL – HĐĐGTS ngày 05/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B đã kết luận: “01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6504, màu đen – xanh, số Imei: 354129330413815 có giá trị tài sản định giá là 680.000 đồng (sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Đối với 01 (một) xe mô tô, biển số 78B1 – 011.62, tài sản chưa thu hồi được, trên cơ sở lời khai bị hại, tài sản đã qua sử dụng nhưng không rõ nhãn hiệu, chủng loại, giá trị sử dụng còn lại nên không đủ cơ sở định giá, hội đồng thống nhất không định giá.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo Trương Hoàng T bồi thường số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Hiện bị cáo T chưa bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 605/CT-VKSBH ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố bị cáo Trương Hoàng T, về tội “Cướp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã thể hiện, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điều 168; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Trương Hoàng T với mức án tù 03(ba) năm 06(sáu) tháng đến 04(bốn) năm 06(sáu) tháng tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về việc truy tố của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 01/04/2022, tại khu vực đèn tín hiệu giao thông chân cầu vượt Amata trên quốc lộ 1A, thuộc khu phố 3, phường L, thành phố Biên Hoà, bị cáo đã có hành vi dùng tay đánh nhiều cái vào

vùng mặt của anh Nguyễn Văn L để chiếm đoạt các tài sản gồm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6504, màu đen – xanh và 01 (một) xe mô tô biển số 78B1 – 011.62 có giá trị định giá là 680.000 đồng (Sáu trăm tám mươi nghìn đồng) cùng một số giấy tờ như 01 (một) chứng minh nhân dân, 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, 01 (một) thẻ ATM tất cả đều mang tên Nguyễn Văn L thì bị phát hiện xử lý theo quy định của pháp luật.

Theo kết luận định giá thì “01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6504, màu đen – xanh, số Imei: 354129330413815 có giá trị tài sản định giá là 680.000 đồng (sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Bị cáo đồng ý với kết luận định giá và không khiếu nại thắc mắc gì.

Đối chiếu lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác thể hiện tại hồ sơ vụ án, từ đó đã có đủ căn cứ để xác định hành vi phạm tội của bị cáo. Qua xem xét nhân và hành vi của bị cáo xét thấy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Trương Hoàng T về tội “Cướp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự là đúng căn cứ pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ tình tiết giảm nhẹ trên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần về mức hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6504, màu đen – xanh, số Imei: 354129330413815, số sim 0985060232, là tài sản của anh Nguyễn Văn L. Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho anh L là phù hợp.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 78B1 – 011.62 (kiểu dáng xe Yamaha Sirius) là tài sản của anh Phạm Văn Hùng cho bị hại Nguyễn Văn L mượn sử dụng đi công việc. Sau khi T chiếm đoạt được xe mô tô trên từ anh L, T đã mang bán xe cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng chưa tìm được nên không đặt ra xem xét.

+ 01 (một) chứng minh nhân dân, 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, 01 (một) thẻ ATM tất cả đều mang tên Nguyễn Văn L. Sau khi lấy các giấy tờ trên của anh L, T đã mang vứt bỏ. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng chưa tìm được nên không đặt ra xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo Trương Hoàng T bồi thường số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên ghi nhận.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Hoàng T phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Hoàng T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2022.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điều 584, điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trương Hoàng T phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn L số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Án phí HSST:

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKS TP Biên Hòa;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Bị hại;
- Trại giam TP B;
- Lưu VP – HS.

Nguyễn Thị Phú